

LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG MÔN LỊCH SỬ LỚP 12

○ PGS. TS. TRỊNH ĐÌNH TÙNG*

Trong chương trình môn Lịch sử (LS) lớp 12, không một sự kiện lớn nào của LS Việt Nam lại không đồng thời là LS đấu tranh cách mạng (CM) của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN). Vì vậy, để nâng cao chất lượng dạy học LS lớp 12, nhất là phần LS Việt Nam, không thể không tính đến đặc điểm này.

1. LS Việt Nam lớp 12 được chia làm 5 chương, tương ứng với năm thời kì phát triển của LS Việt Nam từ năm 1919 đến 2000, cũng là 5 thời kì cơ bản của LSCSVN từ quá trình vận động thành lập Đảng đến công cuộc đổi mới ở nước ta (1986-2000).

Chương 1: Việt Nam từ năm 1919 đến 1930 với nội dung là phong trào yêu nước CM ở nước ta từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến khi ĐCSVN ra đời. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp đã làm cho nền kinh tế, xã hội Việt Nam có những chuyển biến sâu sắc, tạo cơ sở xã hội và điều kiện chính trị để tiếp thu luồng tư tưởng CM vô sản. Trong bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc và một số nhà yêu nước khác đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và bài học của CM tháng Mười Nga về nước, làm chuyển biến phong trào yêu nước chống Pháp từ lập trường tư tưởng tư sản sang lập trường vô sản. Phong trào công nhân Việt Nam thời kì này, do tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin đã có chuyển biến về chất, dẫn tới sự ra đời của 3 tổ chức cộng sản đầu tiên ở nước ta: Đông Dương Cộng sản Đảng (6/1929) ở Bắc Kỳ, An Nam Cộng sản Đảng (8/1929) ở Nam Kỳ và Đông Dương Cộng sản liên đoàn (9/1929) ở Trung Kỳ. Với cương vị phái viên của Quốc tế cộng sản, có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan tới phong trào CM ở Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc chủ động triệu tập *Hội nghị hợp nhất Đảng tại Cửu Long (Trung Quốc)*. Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản năm 1930 có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng và các văn kiện do Nguyễn Ái

Quốc soạn thảo được Hội nghị thông qua trở thành cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Như vậy, ĐCSVN ra đời là kết quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở nước ta trong những năm 20 của thế kỉ XX, là bước ngoặt vĩ đại trong LS CM Việt Nam. *Từ đây, CM giải phóng dân tộc của nhân dân ta được đặt dưới sự lãnh đạo duy nhất của ĐCSVN, một Đảng có đường lối CM khoa học và sáng tạo, có tổ chức chặt chẽ.* Đảng ra đời là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính chất quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt trong LS CM Việt Nam.

Chương 2: Việt Nam từ năm 1930 đến 1945 với nội dung là phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ngay khi mới ra đời, trong cao trào CM 1930-1931 với hai khẩu hiệu chiến lược «*Độc lập dân tộc*» và «*Người cày có ruộng*», Đảng đã tập hợp được giai cấp nông dân cùng với giai cấp công nhân hình thành khối liên minh công nông - đội quân chủ lực của CM giải phóng dân tộc. Kẻ thù đã dim phong trào CM trong máu lửa, nhưng nhờ quần chúng nhân dân, Đảng ta đã vượt qua cuộc «*khủng bố trắng*» trong những năm 1931-1933 để tiếp tục xây dựng về chính trị, phát triển về tổ chức, trở thành lực lượng to lớn của CM Việt Nam. *Đó là cuộc tập dượt đầu tiên, chuẩn bị cho thắng lợi CM tháng Tám 1945.*

Cuộc vận động dân chủ (1936-1939) là thời kì đấu tranh rộng lớn của quần chúng chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi quyền tự do dân chủ, cơm áo và hoà bình. Qua phong trào, Đảng đã động viên, giáo dục và xây dựng được đội quân chính trị quần chúng với hàng triệu người ở cả thành thị và nông thôn, đồng thời đã bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ CM. *Đó là cuộc tập dượt thứ hai của CM tháng Tám 1945.*

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

Chương 3: Việt Nam từ năm 1945 đến 1954 là quá trình Đảng Cộng sản Đông Dương (từ năm 1951 tại Đại hội II của Đảng đổi tên thành Đảng Lao động Việt Nam) lãnh đạo nhân dân giải quyết những khó khăn về nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính trong hơn một năm đầu sau CM tháng Tám. Sau ngày độc lập (2/9/1945) đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, Đảng đã có chính sách đối nội đúng đắn, chính sách ngoại giao mềm dẻo, linh hoạt về sách lược nhưng cứng rắn về nguyên tắc (hoà để tiến); nhờ vậy ta giữ vững được chính quyền và xây dựng được nền móng cho chế độ mới, bảo vệ được thành quả của CM tháng Tám. Khi Pháp trở lại xâm lược, Đảng ta đã đề ra đường lối kháng chiến: Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến. Sau gần 9 năm kháng chiến (1946-1954) gian khổ, nhân dân ta lần lượt đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn của thực dân Pháp và bọn can thiệp Mĩ, đưa cuộc kháng chiến tới thành công với chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy.

Chương 4: Việt Nam từ năm 1954 đến 1975 là thời kì Đảng lãnh đạo nhân dân tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ CM: CM CNXH ở miền Bắc và CM dân tộc dân chủ (DTDC) ở miền Nam, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Sau ngày kí Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954), miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nhưng miền Nam còn bị đế quốc Mĩ và bọn tay sai thống trị. Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành 2 nhiệm vụ chiến lược, đường lối ấy được thể hiện qua nội dung của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960) của Đảng.

- *Đối với miền Nam, Đảng có Nghị quyết 15 (1/1959) mở đường cho đồng bào miền Nam dùng lực lượng vũ trang kết hợp với lực lượng chính trị để đấu tranh chống địch. Dưới ánh sáng của Nghị quyết 15, đồng bào miền Nam đã làm nên **Đồng khởi cuối năm 1959 đầu 1960**, đẩy chế độ Diệm vào cơn nguy khốn, dẫn đến sự ra đời của **Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20/12/1960)**. Từ đây, nhân dân miền Nam đã tạo được thế mạnh đứng lên đánh địch.*

- *Đối với miền Bắc, bị thua ở miền Nam, Mĩ liều lĩnh đánh phá miền Bắc bằng chiến tranh phá hoại. Đảng ta lại đề ra đường lối «**Tiếp tục xây dựng CNXH trong hoàn cảnh có chiến tranh**».*

Nhờ vậy, ta đánh bại được cuộc chiến tranh phá hoại của Mĩ ở miền Bắc, bảo vệ vững chắc miền Bắc và chi viện đầy đủ cho miền Nam.

Chương 5: Việt Nam từ năm 1975 đến 2000, là thời kì Đảng lãnh đạo nhân dân đưa cả nước tiến lên CNXH. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12/1976) đã tổng kết quá trình 21 năm xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà, nêu rõ sự tất yếu và tầm quan trọng của việc cả nước tiến lên CNXH sau khi kháng chiến chống Mĩ kết thúc thắng lợi. Trong Đại hội, Đảng quyết định khôi phục tên cũ là ĐCSVN. Bên cạnh những tiến bộ và thành tựu to lớn đạt được, cũng có không ít khó khăn và yếu kém, nhất là trong lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đại hội lần thứ VI của Đảng đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp đổi mới đúng đắn và sáng tạo. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn về các mặt, trên nhiều lĩnh vực, chủ yếu là kinh tế. Tuy khó khăn còn lớn, thách thức còn nhiều, nhưng Đảng ta đã chọn con đường đi đúng và có những biện pháp thích hợp.

2. Một số Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng là những sự kiện quan trọng của dân tộc mà HS lớp 12 cần nắm vững

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất (3/1935). Sau khi cao trào CM 1930-1931 bị thất bại, Đảng phải trải qua một thời kì thoái trào. Từ cuối năm 1934 đầu 1935, hệ thống của Đảng trong nước nói chung đã được khôi phục, các xứ uỷ Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ lần lượt được khôi phục. Các đoàn thể như Công hội và các tổ chức của các lực lượng xã hội khác cũng được lập lại, phong trào CM dần được phục hồi. Trên cơ sở ấy, Đảng tiến hành Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất ở Ma Cao (Trung Quốc). Nội dung của Đại hội là củng cố tổ chức Đảng, vạch phương hướng lãnh đạo, chuẩn bị cho một cao trào CM mới.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II (11-19/12/1951). Chiến thắng Biên giới đã đưa cuộc kháng chiến của dân ta chuyển sang thời kì mới - thời kì giữ vững và phát huy quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính (Bắc bộ). Tại Đại hội, Báo cáo chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu bật những thành tựu quan trọng của CM thế giới trong nửa đầu thế kỉ XX, đồng thời tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của nhân dân Việt Nam qua các chặng đường từ khi Đảng ra

đòi; cùng đó cũng vạch rõ những khuyết điểm, phê phán những tư tưởng sai lầm nảy sinh trong quá trình kháng chiến như: bi quan, thiếu tin tưởng hoặc chủ quan nóng vội. Báo cáo nêu rõ nhiệm vụ chủ yếu của CM Việt Nam lúc này là: «*Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại can thiệp của Mĩ, giành lại thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hoà bình thế giới*». Để hoàn thành nhiệm vụ chính trị đó, phải đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang và các đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh thi đua ái quốc, thực hiện chính sách ruộng đất, thành lập Mặt trận thống nhất Việt Nam - Lào - Campuchia, tăng cường đoàn kết quốc tế. Trong báo cáo «*Bản về CM Việt Nam*», đồng chí Trường Chinh trình bày đường lối CM DTDC nhân dân tiến lên CNXH ở Việt Nam, chính sách của Đảng trong CM DTDC. Đại hội còn thảo luận và quyết định nhiều chính sách cơ bản về các công tác xây dựng và củng cố chính quyền, quân đội, mặt trận thống nhất dân tộc nhằm đẩy mạnh cuộc kháng chiến về mọi mặt.

Đại hội lần thứ II đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta. Đảng hoạt động công khai làm uy tín của Đảng được tăng cường, nhân dân càng thêm tin tưởng vào Đảng và có ý nghĩa quyết định cuộc đua kháng chiến tới thắng lợi hoàn toàn.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III (5-12/9/1960) diễn ra giữa lúc cuộc CM XHCN ở miền Bắc giành thắng lợi to lớn và bước đầu phát triển kinh tế - văn hoá quốc dân, CM DTDC ở miền Nam có bước chuyển biến nhảy vọt từ «*Đồng khởi*». Trong lời khai mạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ, Đại hội lần này là «*Đại hội xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà*». Đại hội đã xác định mục tiêu chung là hoàn thành CM DTDC nhân dân trong cả nước, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Trong việc thực hiện mục tiêu chung đó, nhiệm vụ CM mỗi miền có vai trò, vị trí riêng. CM XHCN ở miền Bắc có «*nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ CM Việt Nam, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà*». Còn CM DTDC nhân dân ở miền Nam có «*tác dụng quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mĩ và bè lũ tay sai*».

Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và những đặc điểm xã hội của miền Bắc, đặc điểm lớn nhất là từ một nền sản xuất nhỏ, kinh tế nông

nghiệp lạc hậu không qua tư bản chủ nghĩa, Đại hội đề ra đường lối chung của cả thời kì quá độ lên CNXH và được cụ thể hoá trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), nhằm thực hiện một bước công nghiệp hoá XHCN, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất, kĩ thuật của CNXH, đồng thời hoàn thành cải tạo XHCN.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV (14-20/12/1976). Sau thắng lợi hoàn toàn của sự nghiệp chống Mĩ cứu nước, CM nước ta chuyển sang giai đoạn: cả nước đi lên CNXH. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của ĐCSVN đã vạch ra đường lối xây dựng CNXH trong phạm vi cả nước.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (15-18/12/1986). Một thập kỉ trải qua hai kì Đại hội IV và V (1976-1986), Đảng và nhân dân ta vừa làm, vừa tìm tòi, thử nghiệm con đường đi lên CNXH. Trong quá trình đó, CM XHCN đạt được những thành tựu và tiến bộ đáng kể trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhưng cũng đã gặp không ít khó khăn, có không ít yếu kém sai lầm, làm cho đất nước từ đầu những năm 80 của thế kỉ trước lâm vào khủng hoảng trầm trọng về kinh tế - xã hội.

Đại hội VI là mốc quan trọng đánh dấu bước chuyển sang thời kì đổi mới, với những bước đi và biện pháp thích hợp. Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ về kinh tế, chính trị đến tư tưởng xã hội.

- Về kinh tế, Đảng chủ trương xoá bỏ cơ chế quản lí tập trung, quan liêu bao cấp, hình thành cơ chế thị trường; xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành, nghề, nhiều quy mô, trình độ công nghệ; phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN; mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.

- Về đổi mới chính trị, Đảng chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, Nhà nước của dân, do dân và vì dân; xây dựng nền dân chủ XHCN, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, chính sách đối ngoại hoà bình, hữu nghị hợp tác.

3. Về nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm trong LS đấu tranh CM của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, SGK Lịch sử 12 cũng cung cấp cho HS về vai trò của Đảng đó là: ĐCSVN do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc; là đại biểu trung

(Xem tiếp trang 20)



được cung cấp, không dạy thêm kiến thức mới, không dạy trước những nội dung dạy học môn Tiếng Việt của lớp trên. Bởi ở tiểu học, việc bồi dưỡng tiếng Việt cho HS không phải là để tạo ra các nhà văn, nhà ngôn ngữ học, mà là bồi dưỡng cho các em lẽ sống, tâm hồn, hứng thú với tiếng Việt, bồi dưỡng năng lực tư duy và khả năng ngôn ngữ, khả năng cảm thụ văn học cho HS.

Bên cạnh đó, GV có thể phối hợp với nhà trường để tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các nội dung và hình thức đa dạng, phong phú, nhẹ nhàng, hấp dẫn nhằm tạo môi trường giao tiếp cho các em rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt, đảm bảo dạy chữ - dạy người, ví dụ: tổ chức giao lưu tiếng Việt giữa các trường; tổ chức các Câu lạc bộ tiếng Việt theo các chuyên đề (đọc diễn cảm, kể chuyện, viết chữ đẹp, sáng tác thơ, làm văn...); tổ chức các buổi tham quan, các buổi nghe nói chuyện về các nhà văn, nhà thơ, các anh hùng, các chiến sĩ cách mạng, những người có công với nước, về gương người tốt, việc tốt... nhằm bồi dưỡng vốn sống cho HS.

2. Về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Cần thực hiện việc dạy học 2 buổi/ngày đối với môn Tiếng Việt theo tinh thần tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát huy tính tích cực

chủ động của HS, bồi dưỡng kỹ năng hợp tác trong công việc và hướng tới phát triển năng lực cá nhân. Việc tổ chức các hoạt động cần tự nhiên, thiết thực trong môi trường giáo dục thân thiện, không nên biến các hoạt động giáo dục thành các buổi học nặng nề, nhàm chán.

Các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học cần phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, phù hợp với trình độ và khả năng tiếng Việt của HS, giúp các em hứng thú học tiếng Việt và học tiếng Việt có hiệu quả. Việc hướng dẫn HS cách học và tự học tiếng Việt là rất quan trọng, vì vậy, GV cần tạo cho HS hứng thú và thói quen đọc sách, giúp các em thấy được khả năng đọc sẽ có ích cho các em suốt cả cuộc đời, thấy được đó là một trong những con đường đặc biệt để tạo cho mình một cuộc sống trí tuệ đầy đủ và phát triển.

3. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày là nhu cầu tất yếu của xã hội và bản thân ngành giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực cá nhân của HS. Dạy học 2 buổi/ngày cần được tiếp tục nghiên cứu, đặc biệt là về chương trình giáo dục, để đến năm 2015, HS tiểu học sẽ được thụ hưởng chương trình tiểu học mới - chương trình được thiết kế cho dạy học 2 buổi/ngày. □

Lịch sử Đảng Cộng sản...

(Tiếp theo trang 8)

thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, của dân tộc. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối CM đúng đắn, sáng tạo, độc lập tự chủ là nhân tố thắng lợi hàng đầu, chi phối các nhân tố khác của CM Việt Nam. Thực tế, CM nước ta từ năm 1930 đã để lại cho Đảng và nhân dân ta nhiều bài học kinh nghiệm quý báu: - Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH, một bài học xuyên suốt quá trình CM nước ta; - Sự nghiệp CM là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Nhân dân là người làm nên LS; - Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế; - Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế; - Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của CM Việt Nam.

Như vậy, LS Việt Nam lớp 12 rất có ưu thế để hình thành ở HS truyền thống đấu tranh CM của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, góp phần quan trọng giáo dục cho HS niềm tin vào con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn - con đường độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. □

Tài liệu tham khảo

1. Phan Ngọc Liên (chủ biên). **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam với sự nghiệp giáo dục đào tạo**. NXB Đại học sư phạm, H. 2008.
2. **Lịch sử 12** (chương trình chuẩn). NXB Giáo dục, H. 2008.
3. **Lịch sử 12** (nâng cao). NXB Giáo dục, H. 2008.
4. Trịnh Đình Tùng (chủ biên). **Tư liệu lịch sử lớp 12**. NXB Giáo dục, H. 2009.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VI**. NXB Chính trị quốc gia, H. 1986.